TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2022/DS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2022
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Am; ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông: Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 171/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985. Địa chỉ: T11, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Bùi Tấn K sinh năm 1986, bà Nguyễn Như Tr sinh năm 1990. Địa chỉ: T4, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông K vắng mặt, bà Tr có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2021, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thanh L trình bày:*

Ngày 20/8/2020 bà L có cho vợ chồng ông Bùi Tấn K bà Nguyễn Như Tr vay số tiền 24.500.000 đồng để vợ chồng ông K làm ăn, thỏa thuận thời hạn trả đến tháng 12/2020, lãi suất thỏa thuận khi nào trả nợ gốc hai bên sẽ tính toán tiền lãi sau.

Khi vay vợ chồng ông K có đưa cho bà L 01 Sổ hộ khẩu, 01 Giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe của bà Tr, mục đích để cam kết việc trả nợ. Tuy nhiên sau đó bà Tr đã xin lại toàn bộ giấy tờ trên.

Đã quá thời hạn trả nợ, vợ chồng ông K bà Tr vẫn chưa trả cho bà L khoản tiền nào, bà L yêu cầu buộc vợ chồng ông K bà Tr phải trả số tiền gồm:

24.500.000 đồng nợ gốc theo giấy vay ngày 20/8/2020 và tiền lãi 3.235.000đồng tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 12/02/2021 (tương ứng ngày 01/01/2021 âm lịch) đến ngày xét xử ngày 28/4/2022, lãi suất 10%/năm.

Ngoài khoản vay trên thì vào ngày 16/9/2021 bà Tr còn vay bà L số tiền 4.950.000 đồng và đưa tiếp cho bà L Giấy phép lái xe của bà Tr để cam kết việc trả nợ. Nên hiện bà L vẫn đang giữ Giấy phép lái xe của bà Tr.

Bà L chỉ yêu cầu đối với số tiền 24.500.000 đồng vợ chồng ông K bà Tr đã vay ngày 20/8/2020, không yêu cầu giải quyết đối với khoản vay ngày 16/9/2021.

* *Qua bản tự khai bị đơn bà Nguyễn Như Tr trình bày:*

Bà Tr và ông K là vợ chồng, Ông K vắng mặt do đi làm xa nhưng bà Tr đã thông báo sự việc cho ông K được biết.

Bà Tr thừa nhận ngày 20/8/2020 có vay bà L số tiền 24.500.000đồng để đầu tư làm ăn, thời hạn trả đến tháng 12/2020 và có giao cho bà L 01 Sổ hộ khẩu, 01 Giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe của bà Tr như bà L trình bày. Sau đó vì cần các giấy tờ xe nên ông K đã lấy lại sổ hộ khẩu, giấy đăng ký xe mô tô, còn để lại giấy phép lái xe.

Bà Tr đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà L, nhưng do gia đình đang có khó khăn về kinh tế nên đề nghị được trả dần.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Bị đơn ông K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận buộc vợ chồng ông Bùi Tấn K, bà Nguyễn Như Tr phải trả cho bà Nguyễn Thanh L số tiền 24.500.000đồng nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 20/8/2020 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn (phải trả tiền vay theo giấy vay tiền ngày 20/8/2020. Bị đơn có nơi cư trú tại: T 4, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Tr yêu cầu thông báo ngay cho ông K theo khoản 5 Điều 177 BLTTDS, bà Tr trình bày đã thực hiện yêu cầu của Tòa án và ông K đã biết được nội dung vụ án, bị đơn ông K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận ngày 20/8/2020 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 24.500.000đồng, thời hạn trả tháng 12/2020. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS giấy vay tiền ngày 20/8/2020 do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ đã được các đương sự thừa nhận, có thật không phải chứng minh.

Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn một khoản tiền nào, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ 24.500.000đồng là có căn cứ, nên HĐXX cần chấp nhận buộc bị đơn vợ chồng ông K bà Tr phải trả số tiền vay theo giấy vay ngày ngày 20/8/2020.

[2.2] Về lãi suất:

Giấy vay tiền ngày 20/8/2020 không thỏa thuận lãi suất nên đây là hợp đồng vay không có tiền lãi, chỉ thỏa thuận thời hạn trả tháng 12/2020 âm lịch, không ghi rõ ngày trả nợ nên ngày trả nợ được tính là ngày 30/12/2020 âm lịch, tương ứng là ngày 11/02/2021 dương lịch.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải trả lãi do chậm trả trên số tiền đã vay, lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, Điều 357, khoản 4 Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015. Thời gian tính lãi được tính kể từ ngày 12/02/2021 đến ngày 28/4/2022 (là 440 ngày), tương đương với số tiền lãi là:

(24.500.000đồng x 10%/năm x 440ngày) / 365ngày = 2.953.000đồng.

[**3**] Bà L thừa nhận hiện có giữ giấy phép lái xe mô tô của bà Tr, tuy nhiên việc giữ giấy tờ trên liên quan đến khoản vay khác (khoản vay 4.950.000 đồng), không liên quan đến nội dung vụ án nên HĐXX không xem xét.

[**4**] Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông K bà Tr phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm, tương ứng với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn bà L.Vợ chồng ông K bà Tr thuộc diện hộ cận nghèo có đơn xin miễn giảm tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về lãi suất.

Căn cứ Điều 357, Điều 370, khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Bùi Tấn K, bà Nguyễn Như Tr phải trả cho bà Nguyễn Thanh L số tiền 27.453.000đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn đồng). Trong đó 24.500.000đồng nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 20/8/2020 và 2.953.000đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng ông K bà Tr còn phải chịu khoản tiền lãi trên nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bị đơn vợ chồng ông K bà Tr được miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho nguyên đơn bà L 763.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0005176 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-THADS huyện M'Đrắk;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Võ Đức Hợi